

MẪU NHÃN VỈ, HỘP ĐĂNG KÝ

1/ Mẫu nhãn vỉ

Ghi Chú: Số lô Sx, Hạn dùng được in trên vỉ

2/ Mẫu nhãn hộp 30 viên nén

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 19/.../9.../17.....

TP.HCM, Ngày

Tổng giám đốc



ĐS. NGUYỄN THẾ KỶ



COMPOSITIONS:

Alphachymotrypsin.....4200 USP
(As 21 microkats or 4.2 mg)

DOSAGE & ADMINISTRATION; INDICATIONS:

CONTRAINDICATIONS - ADVERSE REACTIONS - PRECAUTIONS: Please see the package insert for details.

SPECIFICATION: Manufacturer's **REG. NO.:**

**STORE IN DRY PLACE, AVOID SUNLIGHT,
AT TEMPERATURE BELOW 30°C.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ INSTRUCTION CAREFULLY BEFORE USING.
IF NEEDING MORE INFORMATION,
PLEASE CONSULT DOCTOR.**

Aldozen

Rx
PRESCRIPTION DRUG

30 tablets
Box of 3 blisters x10 tablets

Aldozen

Alphachymotrypsin 4200 USP
(As 21 microkats or 4.2 mg)

SPM CORPORATION
www.spm.com.vn
Lot 51, Street 2, Tan Tao Industrial Park,
Tan Tao A Ward, Binh Tan Dist, HCM City, Vietnam.
ĐT: (08) 37507496 - Fax: (08) 38771010

Manufacturer's achieves
● GMP - WHO
● ISO 9001:2008
● ISO 14001:2004

CÔNG THỨC:

Alphachymotrypsin.....4200 USP
(Tương ứng 21 microkats hoặc 4,2mg).

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG - CHỈ ĐỊNH - CHỐNG CHỈ ĐỊNH - TÁC DỤNG PHỤ - THẬN TRỌNG:

Xem trong hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

TIÊU CHUẨN: TCCS **SDK:**

**BẢO QUẢN NƠI KHÔ THOÁNG, TRÁNH ÁNH SÁNG,
NHIỆT ĐỘ DƯỚI 30°C.
ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC.
THUỐC CHỈ DÙNG THEO ĐƠN BÁC SĨ.**

Aldozen

Rx
THUỐC BAN THEO ĐƠN

30 viên nén
Hộp 3 vỉ x 10 viên

Aldozen

Alphachymotrypsin 4200 USP
(Tương ứng 21 microkats hoặc 4,2 mg)

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M
www.spm.com.vn
Lô 51, Đường số 2, KCN Tân Tạo,
P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP.HCM, Việt Nam.
ĐT: (08) 37507496 - Fax: (08) 38771010

Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn
● GMP - WHO
● ISO 9001:2008
● ISO 14001:2004

Mã Vạch

Số lô SX:
(Batch no.)
Ngày SX:
(Mfg. date)
Hạn dùng:
(Exp. date)

MẪU NHÃN VỈ, HỘP ĐĂNG KÝ

1/ Mẫu nhãn vỉ

Ghi Chú: Số lô Sx, Hạn dùng được in trên vỉ

2/ Mẫu nhãn hộp 100 viên nén

TP.HCM, Ngày

Tổng giám đốc



DS. NGUYỄN THẾ KỶ



COMPOSITIONS:
 Alphachymotrypsin.....4200 USP
 (As 21 microkatala or 4.2 mg)
DOSAGE & ADMINISTRATION; INDICATIONS:
CONTRAINDICATIONS - ADVERSE REACTIONS - PRECAUTIONS: Please see the package insert for details.
SPECIFICATION: Manufacturer's **REG. NO.:**

**STORE IN DRY PLACE, AVOID SUNLIGHT,
 AT TEMPERATURE BELOW 30°C.
 KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
 READ INSTRUCTION CAREFULLY BEFORE USING.
 IF NEEDING MORE INFORMATION,
 PLEASE CONSULT DOCTOR.**

Rx
PRESCRIPTION DRUG

100 tablets
Box of 10 blisters x10 tablets

Aldozen

Alphachymotrypsin 4200 USP
(As 21 microkatala or 4.2 mg)

S.P.M CORPORATION
 www.spm.com.vn
 Lot 51, Street 2, Tân Tạo Industrial Park,
 Tân Tạo A Ward, Bình Tân Dist, HCM City, Vietnam.
 ĐT: (08) 37507496 - Fax: (08) 38771010

Manufacturer's achieves
 ● GMP - WHO
 ● ISO 9001:2008
 ● ISO 14001:2004

CÔNG THỨC:
 Alphachymotrypsin.....4200 USP
 (Tương ứng 21 microkatala hoặc 4,2mg).
LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG - CHỈ ĐỊNH - CHỐNG CHỈ ĐỊNH - TÁC DỤNG PHỤ - THẬN TRỌNG:
 Xem trong hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
TIÊU CHUẨN: TCCS **SĐK:**

**BẢO QUẢN NƠI KHÔ THOÁNG, TRÁNH ÁNH SÁNG,
 NHIỆT ĐỘ DƯỚI 30°C.
 ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.
 ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
 NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC.
 THUỐC CHỈ DÙNG THEO ĐƠN BÁC SĨ.**

Rx
THUỐC BÁN THEO ĐƠN

100 viên nén
Hộp 10 vỉ x 10 viên

Aldozen

Alphachymotrypsin 4200 USP
(Tương ứng 21 microkatala hoặc 4,2 mg)

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M
 www.spm.com.vn
 Lô 51, Đường số 2, KCN Tân Tạo,
 P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP.HCM, Việt Nam.
 ĐT: (08) 37507496 - Fax: (08) 38771010

Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn
 ● GMP - WHO
 ● ISO 9001:2008
 ● ISO 14001:2004

Số lô SX: (Batch no.)
 Ngày SX: (Mfg. date)
 Hạn dùng: (Exp. date)

Mã Vạch

MẪU NHÃN VỈ, HỘP ĐĂNG KÝ

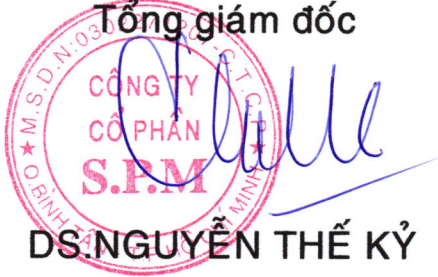
1/ Mẫu nhãn vỉ

Ghi Chú: Số lô Sx, Hạn dùng được in trên vỉ

2/ Mẫu nhãn hộp 200 viên nén

TP.HCM, Ngày

Tổng giám đốc



ĐS. NGUYỄN THẾ KỶ



COMPOSITIONS:
 Alphachymotrypsin.....4200 USP
 (As 21 microkatala or 4.2 mg)
DOSAGE & ADMINISTRATION; INDICATIONS:
CONTRAINDICATIONS - ADVERSE REACTIONS - PRECAUTIONS: Please see the package insert for details.
SPECIFICATION: Manufacturer's **REG. NO.:**

STORE IN DRY PLACE, AVOID SUNLIGHT, AT TEMPERATURE BELOW 30°C. KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ INSTRUCTION CAREFULLY BEFORE USING. IF NEEDING MORE INFORMATION, PLEASE CONSULT DOCTOR.

Aldozen

Rx
PRESCRIPTION DRUG

DRUGS FOR HOSPITAL

200 tablets
Box of 20 blisters x10 tablets

Aldozen

Alpha-chymotrypsin 4200 USP
(As 21 microkatala or 4.2 mg)

S.P.M CORPORATION
www.spm.com.vn
Lô 51, Street 2, Tân Tạo Industrial Park,
Tân Tạo A Ward, Bình Tân Dist, HCM City, Vietnam.
ĐT: (08) 37507496 - Fax: (08) 38771010

Manufacturer's achieves
 ● GMP - WHO
 ● ISO 9001:2008
 ● ISO 14001:2004

CÔNG THỨC:
 Alphachymotrypsin.....4200 USP
 (Tương ứng 21 microkatala hoặc 4,2mg).
LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG - CHỈ ĐỊNH - CHỐNG CHỈ ĐỊNH - TÁC DỤNG PHỤ - THẬN TRỌNG:
 Xem trong hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
TIÊU CHUẨN: TCCS **SDK:**

BẢO QUẢN NƠI KHÔ THOÁNG, TRÁNH ÁNH SÁNG, NHIỆT ĐỘ DƯỚI 30°C. ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC. THUỐC CHỈ DÙNG THEO ĐƠN BÁC SĨ.

Aldozen

Rx
THUỐC BAN THEO ĐƠN

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN

200 viên nén
Hộp 20 vỉ x 10 viên

Aldozen

Alpha-chymotrypsin 4200 USP
(Tương ứng 21 microkatala hoặc 4,2 mg)

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M
www.spm.com.vn
Lô 51, Đường số 2, KCN Tân Tạo,
P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP.HCM, Việt Nam.
ĐT: (08) 37507496 - Fax: (08) 38771010

Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn
 ● GMP - WHO
 ● ISO 9001:2008
 ● ISO 14001:2004

Mã vạch
 Số lô SX: (Batch no.)
 Ngày SX: (Mfg. date)
 Hạn dùng: (Exp. date)

MẪU NHÃN VỈ, HỘP ĐĂNG KÝ

1/ Mẫu nhãn vỉ

Ghi Chú: Số lô Sx, Hạn dùng được in trên vỉ

2/ Mẫu nhãn hộp 300 viên nén

TP.HCM, Ngày

Tổng giám đốc



DS. NGUYỄN THẾ KỶ



COMPOSITIONS:

Alphachymotrypsin.....4200 USP
(As 21 microkatala or 4.2 mg)

DOSAGE & ADMINISTRATION; INDICATIONS:

CONTRAINDICATIONS - ADVERSE REACTIONS - PRECAUTIONS: Please see the package insert for details.

SPECIFICATION: Manufacturer's **REG. NO.:**

**STORE IN DRY PLACE, AVOID SUNLIGHT,
AT TEMPERATURE BELOW 30°C.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ INSTRUCTION CAREFULLY BEFORE USING.
IF NEEDING MORE INFORMATION,
PLEASE CONSULT DOCTOR.**

Rx

PRESCRIPTION DRUG

Aldozen

DRUGS FOR HOSPITAL

300 tablets
Box of 30 blisters x10 tablets

Aldozen

Alphachymotrypsin 4200 USP
(As 21 microkatala or 4.2 mg)



S.P.M CORPORATION
www.spm.com.vn
Lot 51, Street 2, Tân Tạo Industrial Park,
Tân Tạo A Ward, Bình Tân Dist, HCM City, Vietnam.
ĐT: (08) 37507496 - Fax: (08) 38771010

Manufacturer's achieves
● GMP - WHO
● ISO 9001:2008
● ISO 14001:2004

CÔNG THỨC:

Alphachymotrypsin.....4200 USP
(Tương ứng 21 microkatala hoặc 4,2mg).

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG - CHỈ ĐỊNH - CHỐNG CHỈ ĐỊNH - TÁC

DỤNG PHỤ - THẬN TRỌNG:

Xem trong hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

TIÊU CHUẨN: TCCS

SĐK:

**BẢO QUẢN NƠI KHÔ THOÁNG, TRÁNH ÁNH SÁNG,
NHIỆT ĐỘ DƯỚI 30°C.
ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC.
THUỐC CHỈ DÙNG THEO ĐƠN BÁC SĨ.**

Rx

THUỐC BÁN THEO ĐƠN

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN

300 viên nén
Hộp 30 vỉ x 10 viên

Aldozen

Alphachymotrypsin 4200 USP
(Tương ứng 21 microkatala hoặc 4,2 mg)



CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M
www.spm.com.vn
Lô 51, Đường số 2, KCN Tân Tạo,
P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP.HCM, Việt Nam.
ĐT: (08) 37507496 - Fax: (08) 38771010

Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn
● GMP - WHO
● ISO 9001:2008
● ISO 14001:2004



Mã Vạch

Số lô SX:
(Batch no.)
Ngày SX:
(Mfg. date)
Hạn dùng:
(Exp. date)

✓

TÊN THUỐC: ALDOZEN



- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Để xa tầm tay trẻ em.
- Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.
- Thuốc bán theo đơn.

PHẦN I: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

1. Thành phần, hàm lượng của thuốc

Mỗi viên nén chứa:

- Hoạt chất:

Alphachymotrypsin.....4200 USP Chymotrypsin Units

(tương ứng 21 microkatal hoặc 4,20 mg).

- Tá dược: Vừa đủ 1 viên nén (Kollidon 30, Tinh bột bắp, Lactose, Saccharose, Mannitol, Talc trắng, Magnesi stearat, Mùi bạc hà bột, Tinh dầu bạc hà).

2. Mô tả sản phẩm: Viên nén có dạng hình trụ dẹt, màu trắng, thành và cạnh viên lành lặn.

3. Quy cách đóng gói:

Hộp 3 vỉ x vỉ 10 viên, hộp 10 vỉ x vỉ 10 viên, hộp 20 vỉ x vỉ 10 viên, hộp 30 vỉ x vỉ 10 viên.

4. Thuốc dùng cho bệnh gì:

Điều trị các chứng phù nề do chấn thương, sau phẫu thuật, và phù nề do các bệnh nhiễm trùng gây sưng, viêm.

5. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng:

Cách dùng: Dùng uống hoặc ngậm dưới lưỡi. Không nhai.

Liều dùng:

- Người từ 19 tuổi trở lên:

+ Mỗi lần uống 2 viên, ngày 3 - 4 lần.

+ Ngậm dưới lưỡi ngày 4 - 6 lần, mỗi lần 1 viên.

6. Khi nào không nên dùng thuốc này:

Không dùng cho người mẫn cảm với alphachymotrypsin hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc

7. Tác dụng không mong muốn:

Hiếm, chymotrypsin có thể gây phản ứng dị ứng khi dùng bằng đường miệng. Các triệu chứng bao gồm: ngứa, khó thở, sưng môi hoặc miệng, sốt, mất ý thức, và chết.

Tác dụng không mong muốn thường gặp nhất của thuốc là tăng nhất thời nhãn áp do các mảnh vụn dây chằng bị tiêu hủy làm tắc mạng bó dây.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

8. Nên tránh dùng thuốc hoặc những thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này.

Không nên dùng chung với thức uống có chứa cồn, vì cồn làm bất hoạt enzym.

9. Cần làm gì khi một lần quên dùng thuốc.

- Nếu bạn quên dùng thuốc, dùng nó ngay khi bạn nhớ. Nếu thời gian gần tới liều kế tiếp, thì hãy bỏ qua liều bị quên và dùng liều kế tiếp theo kế hoạch bình thường. **Không nên gấp đôi liều dùng.**

10. Cần bảo quản thuốc này như thế nào:

Nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

11. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều:

Chưa có thông tin.

12. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo:

Chưa có thông tin.

13. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:

Thận trọng khi dùng cho phụ nữ mang thai hay cho con bú.

Thận trọng khi dùng nếu bị tổn thương/loét tiêu hóa, đang dùng các thuốc chống đông, các thuốc kháng viêm hoặc các thuốc enzym khác, hoặc đang phẫu thuật.

Vì khả năng gây mất dịch kính, nên không khuyến cáo dùng chymotrypsin trong phẫu thuật đục nhân mắt ở người bệnh dưới 20 tuổi. Không dùng thuốc cho người bệnh tăng áp suất dịch kính và có vết thương hở hoặc người bệnh đục nhân mắt bẩm sinh.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Chưa có báo cáo về tác dụng có hại của thuốc đối với phụ nữ có thai và cho con bú. Phụ nữ có thai và cho con bú cần tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng. Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn nên tránh dùng.

ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

14. Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ:

- Trong trường hợp quá liều hoặc tác dụng không mong muốn.
- Khi đang dùng thuốc khác hoặc một loại thực phẩm.
- Khi thấy các biểu hiện không bình thường sau khi dùng thuốc.
- Nếu cần thêm thông tin xin hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ.

15. Hạn dùng của thuốc: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

16. Tên, địa chỉ, biểu tượng của cơ sở sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (S.P.M CORPORATION)

www.spm.com.vn

Lô 51, Đường số 2, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, Tp. HCM

ĐT: (08) 37507496 Fax: (08) 38771010

17. Ngày xem xét, sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:
10/10/2016



✓

ALDOZEN

Rx – Thuốc bán theo đơn

PHẦN II: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ



1. DƯỢC LỰC HỌC:

Mã ATC: B06A A04

Chymotrypsin có các thành phần làm giảm sưng (viêm) và phá hủy mô.

Alphachymotrypsin là enzym được điều chế bằng cách hoạt hóa chymotrypsinogen, chiết xuất từ tụy bò.

Alphachymotrypsin là enzym thủy phân protein, có tác dụng xúc tác chọn lọc đối với các liên kết peptid ở liền kề các acid amin có nhân thơm.

Alphachymotrypsin được sử dụng nhằm giảm viêm và phù mô mềm do áp xe và loét, hoặc do chấn thương và nhằm giúp làm lỏng các dịch tiết đường hô hấp trên ở người bệnh hen, viêm phế quản, các bệnh phổi và viêm xoang.

2. DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Alpha – chymotrypsin hấp thu tốt qua đường tiêu hóa. Thải trừ qua phân và nước tiểu.

3. CHỈ ĐỊNH.

Điều trị các chứng phù nề do chấn thương, sau phẫu thuật, và phù nề do các bệnh nhiễm trùng gây sưng, viêm.

4. LIỀU DÙNG – CÁCH DÙNG:

CÁCH DÙNG: Dùng uống hoặc ngậm dưới lưỡi. Không nhai.

LIỀU DÙNG

- Người từ 19 tuổi trở lên:

+ Mỗi lần uống 2 viên, ngày 3 - 4 lần.

+ Ngậm dưới lưỡi ngày 4 - 6 lần, mỗi lần 1 viên.

5. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Không dùng cho người mẫn cảm với alphachymotrypsin hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc

6. THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Thận trọng khi dùng cho phụ nữ mang thai hay cho con bú.

Thận trọng khi dùng nếu bị tổn thương/loét tiêu hóa, đang dùng các thuốc chống đông, các thuốc kháng viêm hoặc các thuốc enzym khác, hoặc đang phẫu thuật.

Vì khả năng gây mất dịch kính, nên không khuyến cáo dùng chymotrypsin trong phẫu thuật đục nhân mắt ở người bệnh dưới 20 tuổi. Không dùng thuốc cho người bệnh tăng áp suất dịch kính và có vết thương hở hoặc người bệnh đục nhân mắt bẩm sinh.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Chưa có báo cáo về tác dụng có hại của thuốc đối với phụ nữ có thai và cho con bú. Phụ nữ có thai và cho con bú cần tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng. Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn nên tránh dùng.

ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

7. TƯƠNG TÁC THUỐC:

Không nên dùng chung với thức uống có chứa cồn, vì cồn làm bất hoạt enzym.

8. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Hiếm, chymotrypsin có thể gây phản ứng dị ứng khi dùng bằng đường miệng. Các triệu chứng bao gồm: ngứa, khó thở, sưng môi hoặc miệng, sốc, mất ý thức, và chết.

Tác dụng không mong muốn thường gặp nhất của thuốc là tăng nhất thời nhân áp do các mảnh vụn dây chằng bị tiêu hủy làm tắc mạng bó dây.

9. QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Chưa có thông tin.

10. CÁC DẤU HIỆU CẦN LƯU Ý VÀ KHUYẾN CÁO

Không dùng quá liều chỉ định

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Để xa tầm tay trẻ em.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

11. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

12. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ NHÀ SẢN XUẤT



CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (S.P.M CORPORATION)

www.spm.com.vn

Lô 51, Đường số 2, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, Tp. HCM

ĐT: (08) 37507496 Fax: (08) 38771010

13. NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT: 10/10/2016.



TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Lô Minh Hùng

Handwritten mark